**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Địa lí 9**

**Các bài ôn tập trọng tâm: bài 4, bài 6, bài 7,bài 9, bài 10, bài 11**

**I/ Phần câu hỏi trắc nghiệm:**

**Câu 1**. Ba vùng kinh tế trọng điểm nước ta là:

a. Phía Bắc, miền Trung và phía Nam. b. Bắc Bộ, miền Trung và phía Nam.

c. Bắc Bộ, Trung bộ và Nam bộ. d. Đồng bằng sông Hồng, Duyên Hải và Đông Nam Bộ.

**Câu 2.** Đất phù sa phân bố chủ yếu ở đâu?

a.Vùng đồng bằng b. Vùng ven biển c.Vùng núi d. Vùng trung du

**Câu 3.** Cung cấp gỗ cho công nghiệp chế biến gỗ và cho sản xuất là:

a. Rừng sản xuất b. Rừng đặc dụng c. Rừng nguyên sinh d. Rừng phòng hộ

**Câu 4.** Các khu rừng đầu nguồn, các cánh rừng chắn cát bay ven biển,… thuộc loại rừng nào?

a . Rừng sản xuất. b. Rừng đặc dụng. c. Rừng nguyên sinh. d. Rừng phòng hộ.

**Câu 5.** Nghề cá ở nước ta phát triển mạnh nhất ở

a.Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung b. Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Nam Trung Bộ

c.Nam Trung Bộ và Nam Bộ d. Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 6.** Nước ta có mấy ngư trường lớn trọng điểm:

a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

**Câu 7**.Loại khoáng sản vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác là:

a. Mangan, Crôm b. Than đá, dầu khí c. Apatit, pirit d. Crôm, pirit

**Câu 8.**Các nguồn tài nguyên khoáng sản phi kim loại như apatit, pirit, photphorit,… là nguyên liệu cho ngành công nghiệp:

a. Công nghiệp năng lượng b. Công nghiệp luyện kim màu

c. Công nghiệp hóa chất d. Công nghiệp vật liệu xây dựng

**Câu 9.**Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Quảng Ninh là:

a. Than b. Hoá dầu c. Nhiệt điện d. Thuỷ điện

**Câu 10.** Nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn là cơ sở để phát triển mạnh ngành:

a. Công nghiệp dầu khí. b. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

c. Công nghiệp cơ khí và hoá chất. d. Công nghiệp điện tử.

**Câu 11.** Nhân tố nào sau đây không phải là nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển công nghiệp :

a. Nguồn lao động b. Cơ sở hạ tầng

c. Chính sách, thị trường d. Nguồn tài nguyên khoáng sản

**Câu 12:**Mỗi năm bình quân nguồn lao động nước ta có thêm

1. 0,5 triệu lao động B. 0.7 triệu lao động

C. Hơn 1 triệu lao động D. Gần hai triệu lao động

**Câu 13:**Đặc điểm nào đúng với nguồn lao động nước ta

1. Dồi dào, tăng nhanh B. Tăng Chậm

C. Hầu như không tăng D. Dồi dào, tăng chậm

**Câu 14:**Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng

A.Giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ

B. Giảm tỉ trọng lao động trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỉ trọng lao động trong ngành công nghiệp và dịch vụ

C. Giảm tỷ trọng trong tất cả các ngành D. Tăng tỷ trọng trong tất cả các ngành

**Câu 15:**Công cuộc Đổi mới ở nước ta đã được triển khai từ năm:

1. 1975       B. 1981 C.1986       D. 1996

**Câu 16:** Nước ta có mấy vùng kinh tế ?

A. 2. B. 3. C. 5. D. 7.

**Câu 17:** Vùng kinh tế nào sau đây không giáp biển ?

A. Bắc trung Bộ. B. Tây Nguyên. C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 18:**Tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp là:

A. Đất đaiB. Khí hậuC. NướcD. Sinh vật

**Câu 18:**Khu vực có diện tích đất phù sa lớn nhất nước ta là:

A. Các vùng trung du và miền núi.

B. Vùng Đồng bằng sông Hồng.

C. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Các đồng bằng ở duyên hải MiềnTrung.

**Câu 19:**Hai nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là  
A. đất phù sa, đất feralit. B. đất mặn, đấy mùn núi cao.  
C. đất badan, đất cát ven biển. D. đất mùn thô, đất xám phù sa cổ.  
**Câu 20.**Ở nước ta đất feralit thích hợp nhất để trồng:  
A. cây công nghiệp lâu năm. B. cây rau đậu.  
C. hoa màu. D. cây lương thực. **Câu 21.** Ở nước ta đất phù sa thích hợp nhất để trồng  
A. cây công nghiệp lâu năm. B. cây ăn quả.   
C. cây lúa nước. D. cây công nghiệp hàng năm.

**Câu 23:**Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt của nước ta:

A. Cây lương thựcB. Cây hoa màu

C. Cây công nghiệpD. Cây ăn quả và rau đậu

**Câu 24:**Ở nước ta cây lúa được trồng chủ yếu ở:

A. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu long.B. Các đồng bằng ven biển Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên.D. Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ.

**Câu 26:**Một trong những tác động của việc đẩy mạnh trồng cây công nghiệp:

A. Diện tích đất trồng bị thu hẹp.B. Công nghiệp chế biến trở thành ngành trọng điểm.

C. Đã đảm bảo được lương thực thực phẩm.D. Diện tích rừng nước ta bị thu hẹp.

**Câu 28:**Nước ta gồm những loại rừng nào?

A. Rừng sản xuất, rừng sinh thái và rừng phòng hộ

B. Rừng phòng hộ, rừng nguyên sinh và rừng đặc dụng

C. Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất

D. Rừng sản xuất, rừng quốc gia và rừng phòng hộ

**Câu 29:** Cung cấp gỗ cho công nghiệp chế biến gỗ và cho sản xuất là:

A. Rừng sản xuất B. Rừng đặc dụng

C. Rừng nguyên sinh D. Rừng phòng hộ

**Câu 30:** Các khu rừng đầu nguồn, các cánh rừng chắn cát bay ven biển,… thuộc loại rừng nào?

A. Rừng sản xuất. B. Rừng đặc dụng.

C. Rừng nguyên sinh. D. Rừng phòng hộ.

**II/ Phần câu hỏi tự luận:**

**Câu 1.** Trình bày phương hướng giải quyết việc làm, nhằm sử dụng hợp lý nguồn lao động nước ta.

**Câu 2.** Phân tích những thuận lợi của tài nguyên thiên nhiên để phát triển nông nghiệp ở nước ta.

**Câu 3:** Nêu những thế mạnh và hạn chế của nguồn lao động nước ta.

**Câu 4:** Tại sao thuỷ lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta?

**Câu 5:** Hãy cho biết những khó khăn do thiên nhiên gây ra cho nghề khai thác nuôi trồng thủy sản.

**Câu 6:** Các vùng chăn nuôi lợn chính. Vì sao lợn được nuôi nhiều nhất ở đồng bằng sông Hồng?

**Câu 7:** Về nhà ôn kỹ cách vẽ biểu đồ tròn và biểu đồ đường Bài 10: Thực hành, câu 2/ 23 SGK.

**Hết./.**